

Số: 373/2017/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 363/2017/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017 giữa: Nguyên đơn anh Nguyễn Chí L, sinh năm 1972 và bị đơn chị Tô Thị Tt, sinh năm 1976, đều trú tại tổ 28, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên;

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 363/2017/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Chí L, sinh năm 1972, trú tại tổ 28, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên và bị đơn chị Tô Thị T, sinh năm 1976, trú tại tổ 28, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh L, chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Hai bên đương sự tự thỏa thuận chị T trực tiếp nuôi hai con chung Nguyễn Cẩm N, sinh ngày 05/7/1999; Nguyễn Trọng P, sinh ngày 12/9/2004 đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh L có quyền đi lại, thăm nom con chung

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Hai bên thỏa thuận Anh L đóng góp phí tổn nuôi hai con chung là 3.000.000 (ba triệu đồng)/1 tháng/2 con, đến khi các con trưởng thành.

Thời điểm cấp dưỡng nuôi con từ 01/8/2017

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất trên số tiền chậm thi hành cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất do các bên tự thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm thi hành.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Hai bên đương sự tự thỏa thuận nên Tòa án không giải quyết.

- **Về án phí:** Anh L nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngân sách nhà nước (chuyển từ tạm ứng án phí sang) theo biên lai thu số 0005207 ngày 6/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố TN;
- UBND.P. Phan Đình Phùng, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Huệ